

LESSON 2**I. NEW WORDS**

- run down the stairs	: chạy xuống cầu thang
- sharp	: sắc, nhọn, bén
- hold	: cầm, nắm
- fall off your bike	: bị ngã xe đạp
- fall – fell - fallen	: té, ngã
- break your arm	: bị gãy cánh tay
- break – broke - broken	: gãy, bể
- break your leg	: bị gãy chân
- cut yourself	: đứt tay
- cut – cut – cut	: cắt, chặt